

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 19-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thế Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông H2 Ngọc Sông.

Ông Hứa Văn Ché.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2022, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 04/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình T**, sinh ngày 13/8/1979 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 12 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1957; có vợ Lê Thị T2, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền sự đã được xóa án tích: Ngày 10/6/2012 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngày 26/11/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2022, đến ngày 04/7/2022 bị khởi tố và bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H2. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/6/2022 Nguyễn Đình T lúc này đang ở nhà tại tổ 12, phường M, thành phố H thì nảy sinh ý định đi sửa xe ô tô. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ màu nâu đen BKS: 23H6 - 9509 đi đến khu vực cây xăng H3, T gọi điện cho Nguyễn Văn H2 với mục đích để nhờ H2 lên đợi tại lán bỏ hoang thuộc tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang để sửa xe ô tô hộ T, H2 nhất trí. Sau đó T đi từ cây xăng H3 đến xưởng sửa chữa máy xúc P, thuộc tổ 17, phường T, thành phố H với mục đích mượn đồ để sửa xe. Khi đi đến khu vực cổng chùa Quan Âm, tổ 17, phường T, thành phố H thì gặp một nam thanh niên (*Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), do T là người nghiện nên khi thấy một người đàn ông này T xác định đây cũng là người nghiện nên có thể nhờ mua ma túy được, T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, người này đồng ý, T đưa tiền cho người đàn ông, sau đó người này bảo T đứng đợi khoảng 03 phút rồi quay lại đưa cho T 01 túi nilon dạng túi thít, mép viền miệng túi màu đỏ, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có ma túy loại Heroine. T cầm gói ma túy trên ở tay trái điều khiển xe mô tô đi lên khu vực lán bỏ hoang nơi T đã hẹn H2 lên chờ để sửa xe hộ. Lên đến nơi T dựng xe cạnh đường và đi vào trong lán để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,126g. Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản thân Nguyễn Đình T là người nghiện ma túy từ năm 2012, thường xuyên mua ma túy của một người xe ôm tại cổng bến xe khách thành phố H nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ. Ngày 25/6/2022 T lần đầu tiên mua của người đàn ông ở cổng chùa Quan Âm, sau đó mang lên khu vực lán bỏ hoang để sử dụng trước khi sửa xe thì bị Công an bắt quả tang.

Cáo trạng số 18/CT-VKSTPHG ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T3 có mặt; người làm chứng anh Nguyễn Văn H2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và quá trình xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 71 - 98), biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01), biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL 04 - 21), biên bản cân tịnh khối lượng (BL 24), kết luận giám định (BL 27) và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10h ngày 25/6/2022 tại tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,126 gam ma túy (*Heroin*) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của nó làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Qua đó thể hiện việc bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Về nhân thân, ngày 10/6/2012 và ngày 26/11/2019 bị cáo bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về cùng một hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân, ăn năn hối cải mà vẫn vi phạm pháp luật, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng dù biết đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do và nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ, biển kiểm soát 23H6 - 9509 (Đã qua sử dụng). Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T3 đã xác định tài sản chiếc xe mô tô thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ là bà T3, cả hai đều có đề nghị nhận lại tài sản trên. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật do số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “phong bì niêm phong cũ”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật A2, A3 hoàn trả sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong cũ. Xét thấy, những vật chứng trên là vật chứng nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30, vỏ mặt sau màu xanh, mặt trước màu đen (Đã qua sử dụng) đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Điện thoại di động của Nguyễn Đình T khi bắt quả tang, ngày 25/6/2022”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy vật chứng trên không sử dụng vào hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[12] Ngày 29/7/2022 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00090/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đình T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 25/6/2022 và người lái xe ôm tại cổng bến xe khách thành phố H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 18 (*Mười tám*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 25/6/2022.

3. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "*phong bì niêm phong cũ*", mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "*Mẫu vật A2, A3 hoàn trả sau giám định*", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*Một*) vỏ phong bì niêm phong cũ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A30, vỏ mặt sau màu xanh, mặt trước màu đen (*Đã qua sử dụng*) đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "*Điện thoại di động của Nguyễn Đình T khi bắt quả tang, ngày 25/6/2022*", mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bà Lê Thị T3 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ, biển kiểm soát 23H6 - 9509 (*Đã qua sử dụng*).

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP.H;
- CQ CSĐT Công an TP H ;
- CQ THAHS Công an TP H ;
- Chi cục THADS TP.H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thế Chiến**